TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 23/2023/HSST
Ngày 21/02/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị O và bà Vũ Thị T.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2022/HSST ngày 30/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 01/2023/TB - TA ngày 09/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Bá D**, sinh năm: 1979, giới tính: nam. tên gọi khác: Tạ Bá D1. Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 05/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tạ Bá L, đã chết và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945. Anh chị em: có 4 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1980. Con: có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: chưa có.

- Nhân thân:

+ Ngày 06/6/2007, Bị Tòa án nhân dân huyện S tỉnh S1 xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 20/7/2020.

+ Ngày 15/11/2016 bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Đánh bạc

+ Ngày 31/7/2017 bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2. Họ và tên: **Phạm Huỳnh Đ1**, sinh năm: 1992, giới tính: nam, tên gọi khác: Phạm Văn Đ1. Nơi cư trú: thôn P, xã V, huyện C, tỉnh L. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12, nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn L1, sinh năm 1969 và bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1969. Anh chị em: có 2 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa có

- Tiền sự: chưa có.

- Tiền án: Ngày 20/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử 01 năm 02 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/2/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*/ **Bị hại**:

- Ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T3, xã T4, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*/ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Hoàng Văn G, sinh năm: 1994. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Hoàng Văn V2, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã D2, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

***/Người làm chứng:**

- Ông Trần Văn H3, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn A1, xã A2, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 07/10/2022, Tạ Bá D sinh năm 1979, trú tại thôn A, xã Đ, huyện K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng - đen biển số 89E1-192.12

chở Phạm Huỳnh Đ1, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã V, huyện C, tỉnh L mang theo 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 ống nhựa dạng xoắn dài khoảng 170cm đường kính khoảng 03cm với mục đích đi tìm các xe ô tô tải không có ai trông giữ để hút lấy D ở các thùng dầu của xe đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực nhà anh Trần Văn H3, sinh năm 1976, trú tại thôn A1, xã A2, huyện K thấy có xe ô tô để trước cửa nhà. Khi D đang đi đến vị trí xe ô tô để kiểm tra xem xe có D không thì gia đình anh H3 phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn nên đưa D và Đ1 đến Công an xã A2 để làm việc. Quá trình làm việc, cả hai đã khai nhận trước đó đêm ngày 05/10/2022 đã thực hiện hành vi trộm cắp tại gia đình ông Nguyễn Xuân T2 sinh năm 1963, trú tại thôn B, xã T3, huyện K nên Công an xã A2 đã bàn giao vụ việc cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để xử lý theo thẩm quyền, gồm:

- 01 xe mô tô biển số 89E1-192.12, 01 đăng ký xe mô tô.
- 01 mỏ lết bằng kim loại.
- 01 ống nhựa dạng xoắn dài khoảng 170 cm đường kính khoảng 03 cm.
- Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ 01 chứng minh thư nhân dân của Phạm Huỳnh Đ1, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe của Tạ Bá D.

Quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 04/10/2022, Tạ Bá D và Phạm Huỳnh Đ1 bàn bạc với nhau cùng đi trộm cắp D máy diezel của xe ô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Đ1 đi mua một ống nhựa và một chiếc mỏ lết để hút D của một cửa hàng ở dọc đường Quốc lộ 39 (không nhớ tên cửa hàng). Khoảng 21 giờ ngày 04/10/2022, Đức nhắn tin cho bạn là anh Hoàng Văn G, sinh năm 1994, trú tại thôn A, xã Đ, huyện K hỏi mượn 02 can nhựa đựng D, loại can 30 lít thì được anh G đồng ý. Khoảng 00 giờ 10’ ngày 05/10/2022, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng - đen, biển số 89E1-192.12 chở Đ1 ngồi phía sau để đi tìm các xe ô tô tải đỗ ở ngoài đường, không có ai trông giữ thì sẽ tiến hành hút D ở các thùng dầu của xe này. Khi đi đến bãi đỗ xe của nhà ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1963 ở thôn T3, xã T4, huyện K thấy có 02 xe ô tô tải, quan sát xung quanh không có ai trông giữ nên cả hai dừng xe lại, Đ1 đi vào xem, dùng chiếc mỏ lết mang theo mở được nắp bình đựng D nên cả hai điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh G lấy 02 can nhựa màu xanh, loại can 30 lít mà anh G để ngoài cửa cổng từ trước rồi quay lại chỗ xe ô tô của nhà ông T2 để trộm cắp D. D đứng ngoài cảnh giới còn Đ1 cầm can, ống nhựa đã chuẩn bị từ trước hút D đầy 02 can nhựa trên rồi mang đến nhà anh G. Khi gặp anh G thì Đ1 nói “Nhà em có việc gấp cần tiền, anh mua cho em hai can D đã sử dụng này với”. Do tin tưởng nên anh G đồng ý mua 02 can D với giá 800.000 đồng. Sau đó, Đ1 tiếp tục mượn của anh G 02 can nhựa khác loại can 30 lít giống với hai can lúc trước. D tiếp tục

chở Đ1 quay lại nhà ông T2 để tiếp tục trộm cắp D. Đ1 đi đến chiếc xe ô tô tải tiếp tục dùng ống nhựa hút đầy D vào 02 can nhựa, đồng thời lúc này trong xe ô tô cũng hết D thì bị người dân phát hiện truy đuổi nên D và Đ1 bỏ chạy để lại 02 can nhựa đựng đầy D.

Ngày 07/10/2022, anh G và ông T2 mỗi người giao nộp 02 can nhựa màu xanh loại 30 lít bên trong chứa đầy dầu Diesel cho Cơ quan điều tra.

Ngày 11/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 04 can đựng đầy dầu Diesel nói trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện K, kết luận: Giá trị thị trường của 129 lít D Diesel 0,05S-II đựng trong 04 can nhựa tại thời điểm định giá là 2.877.990 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 129 lít D Diesel 0,05S-II cho ông Nguyễn Xuân T2. Ông T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 09/10/2022, Cơ quan điều tra cũng đã trả cho Đ1 01 chứng minh thư nhân dân của Đ1, trả cho D 01 căn cước công dân và giấy phép lái xe của D.

Đối với số tiền 800.000 đồng mà Đ1 và D đã bán D cho anh Giới, do Đ1 và D đã tiêu sài hết nên không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89E1-192.12 xác định là tài sản của vợ chồng Tạ Bá D, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chiếc xe cùng 04 can nhựa màu xanh loại 30 lít, 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 ống nhựa dạng xoắn dài khoảng 170cm đường kính khoảng 03 cm để chờ xử lý.

Đối với Hoàng Văn G: Khi mua D anh Giới không biết nguồn gốc số D là do Tạ Bá D và Phạm Huỳnh Đ1 trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Xuân T2 đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền anh G đã mua D của Đ1 và D là 800.000 đồng, trong đó có 700.000 đồng Giới trả cho Đ1 và 100.000 đồng Đ1 nợ Giới từ trước, do anh G không yêu cầu D và Đ1 trả lại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Cáo trạng số: 13/CT - VKSKC ngày 29/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Tạ Bá D và Phạm Huỳnh Đ1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị M1 trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 89E1 – 192.12 là tài sản của gia đình bà, bà vẫn thường xuyên sử dụng

làm phương tiện đi lại, tối 04/10 và 07/10/2022, Tạ Bá D sử dụng xe đi trộm cắp bà không biết, vì vậy bà xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Tạ Bá D và Phạm Huỳnh Đ1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Bá D và Phạm Huỳnh Đ1 (Riêng bị cáo Phạm Huỳnh Đ1 căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Tuyên xử bị cáo Tạ Bá D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo Phạm Huỳnh Đ1 từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại chiếc xe mô tô biển số 89E1-192.12 cho bà Nguyễn Thị M1.
- Trả lại 04 can nhựa màu xanh loại 30 lít cho anh Hoàng Văn G.
- Tịch thu cho tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 ống nhựa dạng xoắn dài khoảng 170cm đường kính khoảng 03 cm.
- Truy thu của Tạ Bá D số tiền 350.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước. Truy thu của Phạm Huỳnh Đ1 số tiền 450.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của các bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/10/2022 tại bãi đỗ xe ô tô của ông Nguyễn Xuân T2 ở Thôn T3, xã T4, huyện K, Tạ Bá D và Phạm Huỳnh Đ1 đã có hành vi trộm cắp 129 lít D Diesel 0,05S-II, trị giá 2.877.990 đồng của ông Nguyễn Xuân T2.

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm xâm phạm quyền sở hữu tài sản, với giá trị 2.877.990 đồng của người khác, được pháp luật bảo vệ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 13/CT-VKSKC ngày 29/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Tạ Bá D và Phạm Huỳnh Đ1 về tội danh và điều luật hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu;

- Đối với bị cáo Tạ Bá D:

+ Ngày 06/6/2007, Bị Tòa án nhân dân huyện Sã tỉnh S1 xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 20/7/2020.

+ Ngày 15/11/2016 bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc

+ Ngày 31/7/2017 bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đối với bị cáo Phạm Huỳnh Đ1: Đã từng bị xét xử do lỗi cố ý.

[4] Về tiền sự: Các bị cáo không có tiền sự.

[5] Về tiền án: Ngày 20/5/2021, bị cáo Phạm Huỳnh Đ1 bị Tòa án nhân dân thành phố L1 xử 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/2/2022, chưa được xóa án tích.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Phạm Huỳnh Đ1, ngày 20/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố L1 xử 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/2/2022, bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 05/10/2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm

cắp tài sản" với lỗi cố ý nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, lợi dụng sơ hở của chủ xe ô tô để đi trộm cắp D. Trong vụ án này, bị cáo D chủ động đặt vấn đề, còn bị cáo Đ1 là người chuẩn bị công cụ phương tiện nên cả hai giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo làm mất trật tự trị an, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo D nhiều lần bị xử lý hình sự và xử phạt hành chính do lỗi cố ý, bị cáo Đ1 đã từng bị xử phạt do lỗi cố ý chưa được xóa án tích, các bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần thiết phải có hình phạt tương xứng, cần thiết cho cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội, đồng thời giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo Đ1 có tình tiết tăng nặng là tái phạm nên hình phạt sẽ cao hơn bị cáo D.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số D bị trộm cắp, chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân T2 đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với số tiền anh G đã mua D của Đ1 và D là 800.000 đồng, trong đó có 700.000 đồng G trả cho Đ1 và 100.000 đồng Đ1 nợ Giới từ trước, do anh G không yêu cầu D và Đ1 trả lại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 89E1-192.12 là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng Tạ Bá D, D sử dụng để đi trộm cắp, vợ D là bà Nguyễn Thị M1 không biết, vì vậy cần trả lại chiếc xe cho bà Mý.

- Cần trả lại 04 can nhựa màu xanh loại 30 lít cho anh Hoàng Văn G, do anh G không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 ống nhựa dạng xoắn dài khoảng 170cm đường kính khoảng 03 cm do liên quan đến hành vi phạm tội và là vật không có giá trị.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ – VKSKC ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

- Đối với số tiền 800.000 đồng do D và Đ1 phạm tội mà có, trong đó có 700.000 đồng Đ1 nhận trực tiếp từ anh G các bị cáo đã sử dụng chung và 100.000 đồng Đ1 nợ anh G từ trước, anh G có quan điểm không yêu cầu các bị cáo trả lại. Vì vậy, cần truy thu để buộc bị cáo D phải nộp lại Ngân sách nhà nước ½ số tiền các bị cáo sử dụng chung là 350.000 đồng, cần truy thu để buộc bị cáo Đ1 phải nộp lại Ngân sách nhà nước ½ số tiền các bị cáo sử dụng chung là 350.000 đồng và 100.000 đồng Đ1 nợ anh G đã sử dụng riêng, tổng số tiền Đ1 phải nộp lại Ngân sách nhà nước là 450.000 đồng.

[11] **Về án phí**: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Bá D (tức Tạ Bá D1) và bị cáo Phạm Huỳnh Đ1 (tức Phạm Văn Đ1). Riêng bị cáo Phạm Huỳnh Đ1 căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo bị cáo Tạ Bá D và bị cáo Phạm Huỳnh Đ1 đều phạm tội "Trọm cắp tài sản". Xử phạt:

- Bị cáo Tạ Bá D (tức Tạ Bá D1) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (17/10/2022).

- Bị cáo Phạm Huỳnh Đ1 (tức Phạm Văn Đ1) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (17/10/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại chiếc xe mô tô biển số 89E1-192.12 cho bà Nguyễn Thị M1.

- Trả lại 04 can nhựa màu xanh loại 30 lít cho anh Hoàng Văn G.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 ống nhựa dạng xoắn dài khoảng 170cm đường kính khoảng 03 cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ – VKSKC ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

- Truy thu của Tạ Bá D (tức Tạ Bá D1) số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Truy thu của Phạm Huỳnh Đ1 (tức Phạm Văn Đ1) số tiền 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Bá D (tức Tạ Bá D1) và bị cáo Phạm Huỳnh Đ1 (tức Phạm Văn Đ1), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (21/02/2023), bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Tr

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- UBND xã A2; T4.
- Lưu: Hồ sơ, VP Tòa án.